

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 08 -01- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập

Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Thị G**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Đỗ Văn **G** (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có chồng là Vũ Văn X và còn hai con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án; không; tiền sự: ngày 15/8/2019, bị Công an phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (thực hiện hành vi ngày 22/7/2019) và ngày 15/8/2019 bị Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (thực hiện hành vi ngày 29/7/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 19/10/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Văn V.

Nơi cư trú: tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Quốc D.

Nơi cư trú: tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/10/2019, Đỗ Thị G điều khiển xe đạp từ nhà tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sao Vàng ở phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí để làm việc. Khi đi qua nhà anh Đinh Văn V (họ hàng với G) ở tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, G dừng xe lại, dựng xe trước cửa nhà anh V, rồi đi vào nhà anh V chơi. Khi G vào trong nhà anh V thì không thấy có ai ở nhà. G nhìn thấy trên giường nhà anh V có 1 chiếc máy tính bảng Samsung màu đen, còn chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng (bị vỡ màn hình) để ở cạnh cửa sổ giường ngủ tầng 1 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên để bán lấy tiền tiêu xài. G cầm chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài. Gái điều khiển xe đạp đến cửa hàng điện thoại Chín Phương của anh Bùi Quốc D ở tổ 33, khu C, phường Y, thành phố Uông Bí, bán chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại được 1.600.000 đồng (máy tính bảng bán được 1.500.000 đồng, điện thoại bán được 100.000 đồng). Số tiền trên G đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi G đi khỏi nhà, anh V về nhà phát hiện bị trộm cắp mất số tài sản trên. Ngày 10/10/2019, anh V xem camera của nhà hàng xóm và phát hiện Đỗ Thị G đến nhà anh vào thời điểm bị mất tài sản, anh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Đỗ Thị G đến làm việc, tại cơ quan điều tra, Gái khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Đối với tài sản Đỗ Thị G đã trộm cắp và bán cho anh Bùi Quốc D chủ cửa hàng điện thoại Chín Phương, sau khi mua của G, anh D đã bán lại chiếc máy tính bảng cho một người không quen biết được 1.600.000 đồng vào ngày 04/10/2019 nên không thu hồi được, anh D đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng và số tiền 100.000 đồng là tiền lãi anh bán được chiếc máy tính bảng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng (bị vỡ màn hình) có giá trị là 450.000 đồng, chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là **2.950.000 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT – VKSUB ngày 29/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Đỗ Thị G về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Bùi Quốc D, do không biết nguồn gốc của chiếc máy tính bảng và điện thoại G mang đến bán là tài sản trộm cắp và đã mua lại nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, đối với chiếc máy tính bảng không thu hồi được, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho

bị hại anh Đinh Văn V 5.000.000đồng. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đúng người, đúng tội.

Bị hại anh Đinh Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quốc D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện tại các bút lục từ 84 đến 88, từ 77 đến 83.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Thị G với mức hình phạt từ 06 tháng tù **đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2019.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: **Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền anh Bùi Quốc D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, xét thấy số tiền trên do anh D tự nguyện giao nộp khi đã nhận thức được đây là số tiền lãi do bán tài sản có nguồn gốc trộm cắp mà có, anh D không nhận lại số tiền trên nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.**

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ của vụ án, biên bản kết luận định giá và phù hợp với diễn biến trong đoạn Video cơ quan điều tra đã thu thập từ camera an ninh cạnh nhà bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 02/10/2019 tại nhà anh Đinh Văn V ở tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Đỗ Thị G đã có hành vi trộm cắp của anh Đinh Văn V 01 chiếc máy tính bảng Samsung trị giá 2.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại iphone trị giá 450.000đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo G trộm cắp là 2.950.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2. Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng bị cáo Đỗ Thị G phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm tù, đối chiếu với điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, trong tháng 7/2019 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Uông Bí, hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí và Công an phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, tính đến ngày phạm tội trong vụ án này, bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa nên cần phải có mức hình phạt nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như để đảm bảo việc ngăn ngừa, đấu tranh tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội “Trộm cắp tài sản” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (năm triệu đồng) đến 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo **trước khi phạm tội làm công nhân, thu nhập thấp** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự nguyện thỏa thuận, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **anh Bùi Quốc D được biết chiếc máy tính bảng bị cáo G mang đến bán tại cửa hàng của anh là tài sản trộm cắp nên đối với số tiền lãi 100.000 đồng từ việc bán lại chiếc máy tính bảng cho người khác, anh D không nhận và tự nguyện nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy rằng anh D từ chối sở hữu số tiền lãi 100.000 đồng và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên số tiền này được sung nộp vào Ngân sách Nhà nước;** đối với chiếc điện thoại Iphone 4s cơ quan điều tra đã trả lại bị hại nên không đề cập xử lý.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị G 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

 Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sung nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm của tài sản được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và Bảng kê tiền tang vật ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Thị G phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Ông Bí;
- Công an TP Ông Bí;
- Chi cục THADS TP. Ông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy